

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01 - 02 - 2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 701/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L; địa chỉ: Xóm Rịn 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Mạc Văn M; địa chỉ: Thôn 10, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị L (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Mạc Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn số 17 ngày 11 tháng 03 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong công việc, sinh

hoạt dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn, vợ chồng chị hiện đã sống ly thân. Nay, chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mạc Văn M.

Về con chung: Chị Hoàng Thị L khai: Chị và anh Mạc Văn M không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L khai: Chị và anh Mạc Văn M không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 10 năm 2020, anh Mạc Văn M (bị đơn) khai:

Về hôn nhân: Anh Mạc Văn M thừa nhận lời khai của chị Hoàng Thị L về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn, nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Chị L xin ly hôn, quan điểm của anh M nhận thấy vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ nên anh M không đồng ý ly hôn chị L.

Về con chung: Anh Mạc Văn M khai anh và chị Hoàng Thị L không có con chung nên anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Mạc Văn M khai: Anh và chị L không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh M. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Mạc Văn M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L và anh M được ly hôn. Về con chung: Các đương sự thống nhất khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Mạc Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh M vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị L và anh Mạc Văn M.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Mạc Văn M được xác lập vào năm 2020 là hợp pháp. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, trong lao động dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn nên chị L và anh M hiện đã sống ly thân nhau. Chị L xin ly hôn, quan điểm của anh M không đồng ý ly hôn nhưng tại các buổi hòa giải do Tòa án triệu tập anh M đều vắng mặt không có lý do thể hiện anh M không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Hoàng Thị L và anh Mạc Văn M được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Mạc Văn M thống nhất khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Mạc Văn M thống nhất khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị L và anh Mạc Văn M được quyền kháng cáo trong thời hạn do pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Mạc Văn M.
2. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai số 0002336 ngày 09 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, chị Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị L, anh Mạc Văn M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã H (Số: 17/2020);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Diệu Nguyễn Thị Vân

Lương Ngọc Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Diệu
2. Bà Nguyễn Thị Vân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Mạc Văn M; địa chỉ: Thôn 5, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Mạc Văn M.
2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Đức Nam Gun, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000627 ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Nhuận, anh Trần Văn Cường vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Diệu

Nguyễn Thị Vân

Lương Ngọc Anh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Hân
2. Ông Đỗ Văn M

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Múc, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Mạc Văn M sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Múc, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Mạc Văn M.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Phạm Thị Hà Vy sinh ngày 08 tháng 8 năm 2001 và Phạm Thành Phong sinh ngày 18 tháng 01 năm 2013; giao cho anh Mạc Văn M trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Hà Phương sinh ngày 04 tháng 02 năm 2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có

thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Hai trăm nghìn) đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005965 ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, chị Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị L và anh Mạc Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đắc Hân

Đỗ Văn M

Lương Ngọc Anh

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương.
2. Ông Đỗ Văn M.

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận về việc hoãn phiên tòa đối với vụ án thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

1. Nguyên đơn: *Chị Hoàng Thị L sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Múc, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.*

2. Bị đơn: *Anh Mạc Văn M sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Múc, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.*

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nguyên đơn có mặt. Bị đơn là anh Mạc Văn M vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử thảo luận về việc vắng mặt của bị đơn như sau:

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về nội dung: Quyết định hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2016 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn M - Nguyễn Thị Lương

Lương Ngọc Anh